| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LAI VUNG**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày: 17/7/2017.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hùn vốn mua bán và vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Minh Tùng.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Tô Hoàng Vũ;
2. Bà Quang Kim Cúc.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2017, "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hùn vốn mua bán và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-DS ngày 30/6/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Hồng T - *Sinh năm*: 1977.
*Địa chỉ*: ấp TT, xã TP, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Nguyễn Văn Đ - *Sinh năm*: 1970;
Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1967.
*Cùng địa chỉ*: ấp TT, xã TP, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Nguyễn Văn P - *Sinh năm*: 1974.
*Địa chỉ*: ấp TT, xã TP, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2017; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải; Văn bản trả lời ngày 10/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Hồng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P trình bày:

Vào ngày 10/10/2014 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P có hợp đồng bằng lời nói với Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S để hùn mua bán trái cây, đến ngày 06/7/2016 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S tự tay ký tên vào tờ

thỏa thuận để thỏa thuận cách thức mua bán và thanh quyết toán tiền, nhưng Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thực hiện không đúng những gì đã thỏa thuận, nên Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu tổ hòa giải ấp giải quyết, trong biên bản hòa giải Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thừa nhận có nợ Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 190.300.000 đồng, nhưng không đồng ý trả. Nay Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P vốn 120.000.000 đồng, lãi 18.816.000 đồng, tiền mượn 8.578.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi, tiền mượn là 147.394.000 đồng trừ tiền lời 12.905.000 đồng. Do đó, Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 134.890.000 đồng.

Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải; Tờ tường trình ngày 17/4/2017 và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S trình bày: Nguyễn Thị S; Nguyễn Văn Đ thừa nhận vào ngày 10/10/2014 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P có hợp đồng bằng lời nói với Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S để hùn mua bán trái cây, đến ngày 06/7/2016 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S tự tay ký tên vào tờ thỏa thuận để thỏa thuận cách thức mua bán và thanh quyết toán tiền, nhưng Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thực hiện không đúng những gì đã thỏa thuận, nên Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu tổ hòa giải ấp giải quyết, trong biên bản hòa giải Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thừa nhận có nợ Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 190.300.000 đồng, trong đó gồm có vốn 120.000.000 đồng, tiền mượn 8.578.000 đồng và có trừ tiền lời 12.905.000 đồng, nhưng không đồng ý trả. Do đó Nguyễn Thị S; Nguyễn Văn Đ tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P vốn 120.000.000 đồng và tiền mượn 8.578.000 đồng. Cộng chung là 128.578.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 10/10/2014 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P có hợp đồng bằng lời nói với Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S để hùn mua bán trái cây, đến ngày 06/7/2016 Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S tự tay ký tên vào tờ thỏa thuận để thỏa thuận cách thức mua bán và thanh quyết toán tiền, nhưng Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thực hiện không đúng những gì đã thỏa thuận, nên Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu tổ hòa giải ấp giải quyết, trong biên bản hòa giải Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S thừa nhận có nợ Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 190.300.000 đồng, trong đó gồm có vốn 120.000.000 đồng, tiền mượn 8.578.000 đồng và có trừ tiền lời 12.905.000 đồng, đến nay chưa trả là thật được các bên đương sự thừa nhận, đồng thời, có tờ thỏa thuận ngày 06/7/2016 và biên bản hòa giải của ấp để chứng minh.

Từ đó, Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P yêu cầu Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 134.890.000 đồng, nhưng Nguyễn

Văn Đ; Nguyễn Thị S chỉ đồng ý liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P vốn 120.000.000 đồng và tiền mượn 8.578.000 đồng là không thể chấp nhận được. Do đó, xét yêu cầu của Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P là chính đáng, đúng pháp luật, cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Thị S liên đới trả cho Phạm Hồng T; Nguyễn Văn P 134.890.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Toàn bộ yêu cầu của Phạm Hồng T, Nguyễn Văn P được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Buộc Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S liên đới trả cho Phạm Hồng T, Nguyễn Văn P 134.890.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Phạm Hồng T, Nguyễn Văn P mà Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S chậm trả 134.890.000 đồng thì hàng tháng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S còn phải liên đới trả cho Phạm Hồng T, Nguyễn Văn P thêm phần lãi, theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

- Án phí; Tạm ứng án phí:

+ Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S phải liên đới chịu 6.744.500 đồng (Sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị S chưa nộp).

+ Hoàn trả lại cho Phạm Hồng T 4.757.500 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 12509, ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2017).

- Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Minh Tùng**